TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2019
(V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh – Ông Nguyễn Đình Bảng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:*Không tham gia.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 2 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2019/QĐ-HPT ngày 15/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Hữu H, sinh ngày 05/6/1983.

Nơi ĐKHKTT: xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng(Có mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh ngày 19/5/1989.

Nơi ĐKHKTT. xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

.Nghề nghiệp: Làm ruộng(Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của anh Phạm Hữu H, trình bày của nguyên đơn tại bản tự khai và tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

Anh Phạm Hữu H và chị Nguyễn Thị M cưới nhau vào tháng 6/2005. Trước khi cưới anh chị có quá trình yêu đương, tìm hiểu nhau, hôn nhân trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện đến với nhau. Sau đó tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai gia đình chứng kiến của xóm làng và bạn bè. Nhưng anh H, chị M không làm thủ tục đăng ký kết hôn, mà sống với nhau như vợ chồng kể từ tháng 6/2005. Anh H, chị M sống hạnh phúc đến tháng 12/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai bên không phù hợp nhau, không tìm được tiếng nói, lối đi chung trong hôn nhân, đã có những hành động, lời

nói không đúng mực, xử sự thiếu tôn trọng nhau gây khó chịu cho nhau. Mâu thuẫn xẩy ra thường xuyên liên tục làm mất tình cảm giữa hai người dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Mâu thuẫn hai bên tự hòa giải với nhau, được gia đình hai bên vun vén nhưng không đưa lại kết quả gì, tình cảm hai bên không được cải thiện, ngược lại mâu thuẫn xẩy ra ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn đã làm cho không khí trong cuộc sống chung của hai người lúc nào cũng nặng nề gây khó chịu, nên anh H, chị M đã sống ly thân, cắt đứt các quan hệ từ cuối năm 2014 cho đến nay. Quá trình sống ly thân anh H, chị M không liên lạc, níu kéo hôn nhân. Anh Phạm Hữu H xác định hôn nhân của họ đã đổ vỡ, không thể hàn gắn. Do không làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh H đề nghị Tòa xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Hữu H và chị Nguyễn Thị M.

2. Về quan hệ con chung: Anh Phạm Hữu H và chị Nguyễn Thị M có với nhau con 01 con chung Phạm Hữu M; Giới tính; nam - Sinh ngày 13/7/2006 . từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung đang được anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị M không có trách nhiệm gì đối với con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh H đề nghị giao con chung cho anh nuôi, vì nguyện vọng của cháu được sinh sống trực tiếp với bố, anh H không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Hữu H và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu tòa giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị M, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu anh H chị M có mặt tại Tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng chị M không hợp tác để giải quyết, cố tình vắng mặt Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến, trình bày của chị M để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do anh H cung cấp, xác minh tình trạng hôn nhân, con chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung cơ bản đúng như anh Phạm Hữu H trình bày trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn anh Phạm Hữu H có mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh H, chị M. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn anh Phạm Hữu H có mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị M tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu H và chị Nguyễn Thị M tổ chức cưới hỏi vào tháng 6/2005. Theo qui định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì anh H, chị M có đầy đủ điều kiện để làm thủ tục đăng ký kết hôn, nhưng do không tôn trọng về pháp luật nên ông bà không thực hiện quyền và nghĩa của mình về việc làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định. Tuy anh H, chị M có thời gian sống chung với nhau như vợ chồng với thời gian khá lâu, ông bà đã sinh được một con chung. Do anh H, chị M không làm thủ tục đăng ký kết hôn nên pháp luật không công nhận hôn nhân giữa anh H và chị M là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi anh Phạm Hữu H có đơn yêu cầu tòa án chấm dứt hôn nhân đối với chị Nguyễn Thị M, Tòa án không tổ chức hòa giải về quan hệ hôn nhân của ông bà theo qui định.Tuy nhiên Tòa án đã vận động nguyên đơn rút đơn, sau đó đến cơ quan chức năng làm thủ tục đăng ký kết hôn để hai người tiếp sống với nhau, duy trì hôn nhân. Nhưng anh H xác định mâu thuẫn giữa anh và chị M đã xẩy ra hết sức trầm trọng, hai người mất hết tình cảm, tình thương đối với nhau, cắt đứt các quan hệ, đã sống ly thân gần 5 năm, anh H mong muốn đ□ợc Tòa án chấm dứt hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị M.Từ đó cho thấy hôn nhân giữa anh H, bà Mận đã hoàn toàn đổ vỡ, không thể hàn gắn dù vận động đến đâu thì anh H cũng không rút đơn khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị M. Do ông Phạm Hữu H và chị Nguyễn Thị M không phải là vợ chồng, nên cần xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Hữu H và chị Nguyễn Thị M .

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Hữu H và chị Nguyễn Thị M có với nhau 01 con chung cháu Phạm Hữu M; Giới tính; nam - Sinh ngày 13/7/2006, từ ngày anh H, chị M sống ly thân con chung được anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự hỗ trợ của chị M về việc nuôi con chung, nhưng anh H đã nuôi dạy con tốt phát triển về mọi mặt, con chung có đơn trình bày nguyện vọng được sinh sống trực tiếp với bố. Do đó anh H đề nghị giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con chung, cần chấp nhận yêu cầu giao nuôi con của anh Phạm Hữu H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Hữu H không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị M cho đến lúc có yêu cầu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Hữu H và chị Nguyễn Thị M.

2. Về quan hệ con chung:Giao con chung cháu Phạm Hữu M; Giới tính; nam - Sinh ngày 13/7/2006 cho anh Phạm Hữu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho

đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị M cho đến lúc có yêu cầu.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Anh Phạm Hữu H phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003471 ngày 15/02/2019 tại Chi cục Thị hành án Yên Thành. Anh Phạm Hữu H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt.

Nơi nhận:
- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- Lưu hs, VP.
- UBND xã K.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc